

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51 /2024/HSST

Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Hoàng Thế Quỳnh** và ông **Nguyễn Phùng Chinh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đình Việt Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Lý Đình Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VƯƠNG QUỐC C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984 tại: K, Hòa Bình; Nguyên quán: T, Kim B, Hòa Bình; Nơi thường trú: B, T, Kim B, Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: B, T, K, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 017084004009, cấp ngày 25 tháng 6 năm 2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Con ông: Vương Văn H; sinh năm 1957 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T; sinh năm 1965; Nơi cư trú: B, T, Kim B, Hòa Bình; Vợ: Lý Mỹ D; Con: có 01 con sinh năm 2022; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 20/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 21/2006/HSST. Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án.

- Ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình, Hòa Bình xử 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 22/2011/HSST. Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án.

- Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, Hòa Bình xử 11 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 02/2018/HSST. Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án.

Tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 07/3/2024 cho đến ngày 31/5/2024.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **PHẠM VĂN H**; Tên gọi khác: Không.; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1986 tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Đ, V, Kim B, Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: Đ, V, K, Hòa Bình.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001086044388 (chưa cấp CCCD); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn H1 và bà: Lại Thị T1 (đã chết); Vợ, con: không; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 14/2016/HSST. H đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án.

- Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 15/2016/HSST. Phạm Văn H đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án.

Tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 16/4/2024 cho đến nay. Bị cáo bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn H4 - sinh năm 1981; HKTT: Thôn G, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Bùi Thị H5 - sinh năm 1983; HKTT: Xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Mai Văn T2 - sinh năm 1985; HKTT: Đúng Thá, Thu P, C, Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Chị Lý Mỹ D1 - sinh năm 1985; HKTT: Ấp Đ, K, Trần Văn T3, Cà Mau. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1965; Nơi thường trú: B, T, K, Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/3/2024, Vương Quốc C, sinh năm: 1984, HKTT: Bãi Chạo, T, Kim B, Hòa Bình điều khiển xe mô tô BKS: 28B1 – 251.35 chở Phạm Văn H, sinh năm: 1986, HKTT: Đàm Rừng, V, Kim B, Hòa B1 đi từ nhà ở K đến thành phố H chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì cả hai đi về K theo đường Quốc lộ 6. Khi đến ngã ba B thì rẽ vào đường T, tại khu vực xóm B Gà, C, L, Hòa Bình thì HH nhìn thấy ở trước cửa quán tạp hóa của chị Bùi Thị H5, sinh năm: 1983, HKTT: Bằng Gà, C, L, Hòa Bình có một chiếc máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam để ở trên bàn nhựa màu xanh và chỉ cho C. Chiếc máy cưa xích trên của anh Nguyễn Văn H4, sinh năm: 1981, HKTT: Giếng Êm, N, Lương S, Hòa Bình để ở quán của chị H5 để nhờ chị H5 trông giữ hộ. H3 chỉ cho C chiếc máy cưa xích với mục đích là rủ C cùng trộm cắp. Khi đi qua quán một đoạn thì C quay xe lại và đỗ xe trước cửa quán rồi C xuống xe và đi vào sát cửa quán (quán đang đóng cửa). C quan sát thấy không có ai ở xung quanh nên C cầm lấy chiếc máy cưa đang để trên bàn nhựa màu xanh và mang ra đưa cho H cầm để ở trên đùi H và phủ chiếc áo khoác màu đen của C đang mặc lên chiếc máy cưa để che dấu. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS: 28B1 – 251.35 chở H ngồi sau đi đến xưởng ga ra ô tô Cường P1 thuộc tổ H, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình và bán chiếc máy cưa trên cho anh Mai Văn T2, sinh năm: 1985, HKTT: Đúng Thá, Thu P, C, Hòa Bình với giá là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Với số tiền bán được chiếc

máy cưa trên thì C và H sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua đồ ăn và mua xăng cho xe mô tô BKS: 28B1 - 251.35, còn lại 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thì C và H chia đôi mỗi người một nửa là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) sau khi về nhà, C và H đều tự tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 07/3/2024, nhận thức được hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xích trên của bản thân là vi phạm pháp luật nên C đã bảo vợ C là chị Lý Mỹ D1, sinh năm: 1985, HKTT: Ấp Đ, K, Trần Văn T3, Cà Mau đi đến chỗ C và H3 đã bán chiếc máy cưa xích trên để mua lại chiếc máy cưa xích đó với mục đích là khắc phục hậu quả hành vi trộm cắp của C. Sau đó theo lời của C, chị D1 đã đến gặp anh T2 và nói cho anh T2 biết việc C và H trộm cắp chiếc máy cưa rồi bán cho anh T2, nghe vậy anh T2 đưa chiếc máy cưa xích trên cho chị D1 để chị D1 giao nộp cho Cơ quan Công an, còn chị D1 đưa số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh T2 để trả lại số tiền anh T2 đã mua chiếc máy cưa. Cùng ngày 07/3/2024, C đã đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, còn chị D1 cũng mang chiếc máy cưa xích trên đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để giao nộp.

Đối với Phạm Văn H thì sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xích trên thì H3 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 16/4/2024 Phạm Văn H đã đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện L, Hòa Bình đã ra yêu cầu định giá tài sản; Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, Hòa Bình kết luận như sau: 01 (Một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam, số máy: 2503902, đã qua sử dụng có giá trị là 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

**Vật chứng vụ án:*

- 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam, số máy: 2503902, đã qua sử dụng do chị Lý Mỹ D1 tự nguyện giao nộp. Chiếc máy cưa xích cầm tay trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H4.

- 01 xe mô tô BKS: 28B1-251.35, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn cam đen, số máy: E3X9E631744, số khung: 3240KY232389, đã qua sử dụng và 01 chiếc áo khoác dài tay, đã qua sử dụng, bề rộng vai áo là 42cm, chiều dài từ cổ áo đến chân áo là 76cm, áo màu đen do Vương Quốc C giao nộp.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 28B1-251.35 (bản gốc) do bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, HKTT: Bãi Chạo, T, K, Hòa Bình giao nộp. Hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

** Trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H4 đã được trả lại chiếc máy cưa xích bị trộm cắp, anh H4 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án.

Anh Mai Văn T2 đã được trả lại số tiền 3.500.000đ mà anh T2 sử dụng để mua chiếc máy cưa mà C và H3 trộm cắp của anh H4 nên anh T2 không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề dân sự của vụ án.

Chị Lý Mỹ D1 không yêu cầu C và H trả lại cho chị số tiền 3.500.000 đồng mà chị đã sử dụng để chuộc chiếc máy cưa xích từ anh Mai Văn T2.

Tại phiên tòa các bị cáo Vương Quốc C và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Cáo trạng số 49/CT - VKSLS, ngày 22/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Quốc C từ 07 - 09 tháng tù, được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024 cho đến ngày 31/5/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 08 - 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

**Vật chứng vụ án:*

- 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam, số máy: 2503902, đã qua sử dụng do chị Lý Mỹ D1 tự nguyện giao nộp. Chiếc máy cưa xích cầm tay trên

đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H4.

- 01 xe mô tô BKS: 28B1-251.35, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn cam đen, số máy: E3X9E631744, số khung: 3240KY232389, đã qua sử dụng. Đây là xe của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo C1). Bà T không biết việc C1 mượn xe máy của bà để sử dụng vào việc trộm cắp máy cưa xích cầm tay của anh Nguyễn Văn H4 nên cần trả lại cho bà T theo quy định tại Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc áo khoác dài tay, đã qua sử dụng, bề rộng vai áo là 42cm, chiều dài từ cổ áo đến chân áo là 76cm, áo màu đen do Vương Quốc C giao nộp. Chiếc áo này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 28B1-251.35 (bản gốc) do bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, HKTT: Bãi Chảo, T, K, Hòa Bình giao nộp. Hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H4 đã được trả lại chiếc máy cưa xích bị trộm cắp nên anh H4 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án.

Anh Mai Văn T2 đã được trả lại số tiền 3.500.000đ mà anh T2 sử dụng để mua chiếc máy cưa mà C1 và H trộm cắp của anh H4, anh T2 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án.

Chị Lý Mỹ D1 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án, không yêu cầu C1 và H3 trả lại cho chị số tiền 3.500.000 đồng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì về mặt tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại anh Nguyễn Văn H4, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Mai Văn T2, chị Bùi Thị H5 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án

[2.1]. Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2024, Vương Quốc C cùng Phạm Văn H có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam để ở trên bàn nhựa màu xanh của anh Nguyễn Văn H4 để ở trước cửa quán tạp hóa nhà chị Bùi Thị H5 tại xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trị giá tài sản C và H3 trộm được qua định giá là 8.600.000,đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Đến ngày 07/3/2024, C nhận thức thấy hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xích trên của bản thân là vi phạm pháp luật nên Vương Quốc C đã đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để đầu thú và khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với Phạm

Văn H3 thì sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xích trên thì H3 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 16/4/2024 Phạm Văn H đã đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình để đầu thú và khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình .

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện L và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[2.2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhận thức đúng sai, nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh H4.

Đối với bị cáo Vương Quốc C, đây không phải lần đầu tiên bị cáo C phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật: Bản án số: 21/2006/HSST, ngày 20/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản, Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án; Bản án số: 22/2011/HSST, ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình, Hòa Bình xử 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án; Bản án số: 02/2018/HSST, ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, Hòa Bình xử 11 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, Vương Quốc C đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình, người

bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Văn H, đây cũng không phải lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật: Bản án số: 14/2016/HSST, ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo, H đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án; Bản án số: 15/2016/HSST, ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, Phạm Văn H đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí của bản án. Cũng như bị cáo C bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, do đó cần cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải, bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp chiếc cửa xích của anh Nguyễn Văn H4 nên chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo Vương Quốc C tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình nên sẽ được hưởng mức án nhẹ hơn so với bị cáo Phạm Văn H

Bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[2.3]. Anh Mai Văn T2 là người mua chiếc máy cửa xích cầm tay của bị cáo C, bị cáo H3. Khi mua anh T2 không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên xác định anh T2 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị T cho bị cáo Vương Q C mượn chiếc xe mô tô 01 xe mô tô BKS: 28B1-251.35, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn cam đen, số máy: E3X9E631744, số khung: 3240KY232389 cũng không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên xác định bà T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3]. Về vật chứng:

- 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam, số máy: 2503902, đã qua sử dụng do chị Lý Mỹ D1 tự nguyện giao nộp. Chiếc máy cưa xích cầm tay trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H4 nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe mô tô BKS: 28B1-251.35, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn cam đen, số máy: E3X9E631744, số khung: 3240KY232389, đã qua sử dụng. Đây là xe của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo C). Bà T không biết việc C mượn xe máy của bà để sử dụng vào việc đi trộm cắp máy cưa xích cầm tay của anh Nguyễn Văn H4 nên cần trả lại cho bà T theo quy định tại Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc áo khoác dài tay, đã qua sử dụng, bề rộng vai áo là 42cm, chiều dài từ cổ áo đến chân áo là 76cm, áo màu đen do Vương Quốc C giao nộp. Chiếc áo này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 28B1-251.35 (bản gốc) do bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, HKTT: Bãi Chạo, T, K, Hòa Bình giao nộp. Hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H4 đã được trả lại chiếc máy cưa xích bị trộm cắp, anh H4 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Mai Văn T2 đã được trả lại số tiền 3.500.000đ mà anh T2 sử dụng để mua chiếc máy cưa xích mà C và H3 trộm cắp của anh H4, anh T2 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Lý Mỹ D1 không có yêu cầu, đề nghị về vấn đề dân sự của vụ án, không yêu cầu C và H3 trả lại cho chị số tiền 3.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Quốc C, bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Vương Quốc C 07 (Bảy) tháng tù, được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024 cho đến ngày 31/5/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2024

2. Về vật chứng:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 chiếc áo khoác dài tay, đã qua sử dụng, bề rộng vai áo là 42cm, chiều dài từ cổ áo đến chân áo là 76cm, áo màu đen của Vương Quốc C.

** Trả lại cho bà Nguyễn Thị T:*

- 01 xe mô tô BKS: 28B1-251.35, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn cam đen, số máy: E3X9E631744, số khung: 3240KY232389, đã qua sử dụng.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, tỉnh Hòa Bình với Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 28B1-251.35 (bản gốc) do bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, HKTT: Bãi Chạo, T, Kim B, Hòa Bình giao nộp (Lưu trong hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vương Quốc C, Phạm Văn H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2024). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- THA. Hình sự.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

